

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày: 08 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn K (Từng), sinh năm 1992, tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Múa lân; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Minh C và bà Trần Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ D và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2018 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Võ Lê A, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Nguyễn Tấn P, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Dương Minh C, sinh năm 1962. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Lâm Vĩnh H (vắng mặt), Lương Minh K (vắng mặt),
Trương Thị Hồng L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 07 tháng 3 năm 2018, bị cáo Dương Văn K đang ở nhà thì có Võ Lê A (Đ), sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: ấp L, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An gọi điện thoại di động vào số máy 0163 602 5253 của K để hỏi mua một gói chất ma túy đá giá 200.000 đồng để sử dụng. Bị cáo K đồng ý bán và hẹn địa điểm giao bán chất ma túy cho A tại công viên Bàu Trai, thuộc Ô 3, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 71B1-10817 đến khu vực ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An mua một gói chất ma túy đá của một người thanh niên tên Chó Con (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 150.000 đồng đem về bán lại cho A thu lợi nhuận tiêu xài cá nhân. Khi K đến điểm hẹn tại công viên Bàu Trai thì thấy Ân đang đứng chờ cùng với Trương Thị Hồng L, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. Tại đây, trong lúc K đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Lê A thì bị Công an huyện Đức Hòa phối hợp với Công an thị trấn H bắt quả tang tạm giữ người và tang vật để điều tra xử lý. Tang vật thu giữ quả tang gồm có: 01 (một) gói chất ma túy đá K vừa bán cho A; Tiền việt Nam: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) A vừa trả cho K; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, số sim: 0163 6025253.

Tại kết luận giám định số 1187/C54B ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định 01 gói chất ma túy đá K bán cho A và L mua để sử dụng bị bắt quả tang công an thu giữ có chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng là 0,1362 gam. (Không hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - xám - đen, biển số 71B1-108.17 có số máy là: C43E-1687022, số khung: 4313BY132066 do anh Nguyễn Tấn P đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nhưng anh Nguyễn Tấn P đã bán cho ông Dương Minh C (là cha ruột của bị cáo K). Ngày 07/3/2018, ông Dương Minh C cho bị cáo K mượn xe để đi làm, ông C không biết việc bị cáo K dùng xe này là phương tiện thực hiện hành vi tội phạm. Do đó, ngày 11/3/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Dương Minh C xe mô tô trên.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số sim 0989791171 của Võ Lê A dùng để L lạc mua ma túy với bị cáo K, Võ Lê A đã để rơi mất, Cơ quan điều tra không truy tìm được.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-ĐH ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Dương Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Dương Văn K gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Dương Văn K mức hình phạt từ 2 năm đến 3 năm tù.

Về tang vật chứng:

Đối với 01 (một) gói chất ma túy đá K vừa bán cho A đã sử dụng hết cho công tác giám định, không hoàn lại đối tượng giám định nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - xám - đen, biển số 71B1-108.17 có số máy là: C43E-1687022, số khung: 4313BY132066 là phương tiện bị cáo K dùng để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản hợp pháp của ông Dương Minh C, ông C không biết việc bị cáo K dùng xe này là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Dương Minh C nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số sim 0989791171 của Võ Lê A dùng để L lạc mua ma túy với bị cáo K, Võ Lê A đã để rơi mất, Cơ quan điều tra không truy tìm được nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ: số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) dùng vào việc mua bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đồng mà K dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: số sim 0163 6025253

Đối với người thanh niên có tên Chó Con có hành vi bán trái phép chất ma túy đá cho bị cáo K tại khu vực ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Do không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với Võ Lê A và Trương Thị Hồng L có hành vi mua trái phép chất ma túy đá do bị cáo K bán để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Ân và L nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với ông Dương Minh C có hành vi cho bị cáo K mượn xe mô tô biển số 71B1-108.17 dùng làm phương tiện phạm tội tuy nhiên ông C không biết bị cáo K dùng xe này làm phương tiện phạm tội, không cấu thành tội phạm nên đề nghị không đề cập, xem xét

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn K hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn K trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 07 tháng 3 năm 2018, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 1187 ngày 14/3/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại công viên Bàu Trai, thuộc Ô 3, Khu A, thị trấn H, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện Đức Hòa phối hợp với Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang bị cáo Dương Văn K đang thực hiện hành vi bán trái phép 0,1362 gam chất ma túy Methamphetamine cho Võ Lê A và Trương Thị Hồng L mua để sử dụng.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Dương Văn K với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng đối với xã hội của ma túy. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Dương Văn K là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Đối với 01 (một) gói chất ma túy đá bị cáo K bán cho A đã sử dụng hết cho công tác giám định, không hoàn lại đối tượng giám định nên không đề cập, xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - xám - đen, biển số 71B1-108.17 có số máy là: C43E-1687022, số khung: 4313BY132066 là phương tiện bị cáo K dùng để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản hợp pháp của ông Dương Minh C, ông C không biết việc bị cáo K dùng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Dương Minh C là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số sim 0989791171 của Võ Lê A dùng để liên lạc mua ma túy với bị cáo K, Võ Lê A đã để rơi mất, Cơ quan điều tra không truy tìm được nên không đề cập, xem xét.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) dùng vào việc mua bán ma túy và 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đồng mà bị cáo K dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với số sim: 0163 6025253 bị cáo K dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Đối với người thanh niên có tên Chó Con có hành vi bán trái phép chất ma túy đá cho K tại khu vực ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Do không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên không đề cập, xem xét.

Đối với Võ Lê A và Trương Thị Hồng L có hành vi mua trái phép chất ma túy đá do K bán để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với A và L nên không đề cập, xem xét.

Đối với ông Dương Minh C có hành vi cho bị cáo K mượn xe mô tô biển số 71B1-108.17 dùng làm phương tiện phạm tội tuy nhiên ông C không biết bị cáo K dùng xe này làm phương tiện phạm tội, không cấu thành tội phạm nên không đề cập, xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Dương Văn K (Từng) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn K 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn K 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2018) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ: số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: số sim 01636025253.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 81-15/6/2018 ngày 15/6/2018 và Biên lai thu tiền số 0001590 ngày 15/6/2018.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Văn K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh